

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**

Thời gian: 07h00 * Ngày thi: 14/06/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	26205339251	Trương Thùy An	06/12/2002	Quảng Bình	32TYC3	8.3	9.8	Đạt	
2	29207357385	Nguyễn Phương Anh	12/07/2005	Thừa Thiên H	32TYC3	9.0	9.0	Đạt	
3	29216250630	Nguyễn Thị Nhật Anh	13/11/2005	Đà Nẵng	31SBN10	5.0	3.3	Không Đạt	
4	29212721971	Đỗ Văn Chiến	08/07/2005	Đắk Lắk	32TYC3	9.3	8.5	Đạt	
5	27212100962	Mai Quốc Đạt	17/05/2002	Đà Nẵng	31THT19	7.3	6.4	Đạt	
6	28204953957	Nguyễn Thị Hoài Diễm	29/04/2004	Đà Nẵng	31TBN16	8.7	5.9	Đạt	
7	29209464537	Trần Thị Phương Diễm	15/06/2005	Kon Tum	32SHT3	9.0	7.5	Đạt	
8	28212338321	Hoàng Thanh Đức	08/08/2004	Quảng Bình	32TYC3	5.7	5.0	Đạt	
9	27215326483	Nguyễn Hoàng Dương	11/07/2003	Nghệ An	32TYC3	5.0	5.0	Đạt	
10	29204525649	Lê Thị Mỹ Duyên	08/03/2005	Quảng Nam	32TYC3	5.7	7.5	Đạt	
11	29204530615	Lê Thị Mỹ Duyên	08/01/2005	Gia Lai	32SBN2	9.7	8.0	Đạt	
12	29206562290	Nguyễn Thị Duyên	27/07/2005	Quảng Ngãi	32SBN2	9.0	5.3	Đạt	
13	29204356454	Trần Thị Mỹ Duyên	14/07/2005	Quảng Nam	32SBN2	8.0	6.9	Đạt	
14	29204634578	Trần Thu Duyên	10/09/2005	Quảng Ngãi	32SHT3	10.0	6.3	Đạt	
15	27205303172	Lại Hoàng Châu Giang	13/06/2003	Bình Định	32TYC3	9.3	8.5	Đạt	
16	29204756023	Nguyễn Châu Giang	22/02/2005	Quảng Bình	32SHT3	9.0	7.3	Đạt	
17	28212702279	Đoàn Huy Giáp	01/03/2004	Hà Tĩnh	32SHT3	8.0	9.3	Đạt	
18	26205339268	Huỳnh Phương Hà	13/01/2002	Đắk Lắk	32TYC3	9.3	10.0	Đạt	
19	29204557309	Trần Thị Thu Hà	13/01/2005	Đắk Lắk	32TYC3	9.0	8.0	Đạt	
20	29206557577	Nguyễn Phan Mỹ Hạnh	13/09/2005	Quảng Nam	32TYC3	9.3	7.3	Đạt	
21	30206554526	Phạm Thị Mỹ Hạnh	29/04/2006	Đà Nẵng	32TYC2	7.7	5.0	Đạt	
22	0365244055	Huỳnh Thị Hoa	12/07/2005	Quảng Nam	32TYC3	7.7		Không Đạt	
23	29208120544	Ngô Thị Tuyết Hoa	16/01/2005	Đà Nẵng	32TBN2	8.3	7.5	Đạt	
24	29204553575	Trương Mỹ Hoa	30/06/2005	Quảng Ngãi	32TYC3	8.7	5.8	Đạt	
25	27211302450	Đặng Ngọc Hòa	27/11/2000	Quảng Nam	31TSC12	5.7	5.8	Đạt	
26	28212744274	Nguyễn Ngọc Huy	26/10/2004	Thừa Thiên H	32TYC3	9.7	5.9	Đạt	
27	26215333241	Phạm Công Khanh	10/04/2002	Quảng Bình	32TYC3	8.3	6.0	Đạt	
28	26211631647	Vũ Đình Khoa	19/10/2002	Quảng Ngãi	32SHT3	6.0	5.5	Đạt	
29	29204556750	Nguyễn Thị Mây Linh	29/10/2005	Quảng Ngãi	32TYC3	5.0	4.3	Không Đạt	
30	29203538259	Võ Thị Thùy Linh	04/11/2005	Đắk Lắk	32TYC3	6.0	1.5	Không Đạt	
31	29206727558	Trương Thị Vân Ly	27/09/2005	Quảng Trị	32TYC3	8.0	5.5	Đạt	
32	28204647695	Nguyễn Ngọc Trà My	25/10/2004	Quảng Nam	32SBN2	8.0	7.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	29204865753	Ca Huyền	Mỹ	18/04/2005	Quảng Nam	32SHT3	7.3	8.3	Đạt	
34	29204757074	Đỗ Thị Vi	Na	09/11/2005	Quảng Nam	32SBN2	9.0	7.5	Đạt	
35	28212705692	Phạm Văn	Nam	16/02/2004	Quảng Trị	32TYC3	9.3	7.5	Đạt	
36	28212300459	Sử Thành	Nghiệp	02/08/2004	Bình Định	32SBN2	9.0	5.9	Đạt	
37	28206702043	Hồ Thị Thúy	Ngọc	02/02/2004	Đắk Lắk	32SHT3	6.0	8.3	Đạt	
38	27205301826	Nguyễn Khánh Bảo	Ngọc	24/02/2003	Đà Nẵng	32TYC3	8.7	9.3	Đạt	
39	28214351734	Trần Tuấn	Ngọc	20/03/2004	Quảng Bình	32SBN2	5.7	8.0	Đạt	
40	31215244339	Trần Bình	Nguyên	23/08/2007	Đà Nẵng	32TYC3	5.3	1.3	Không Đạt	
41	27215338532	Mai Phan Xuân	Nhật	09/02/2001	Bình Thuận	32TYC3	7.0	5.3	Đạt	
42	27215353754	Nguyễn Thái	Nhật	01/01/2001	Bình Định	32TYC3	9.3	10.0	Đạt	
43	29214757242	Nguyễn Văn	Nhật	08/06/2005	Nghệ An	32SHT3	8.7	9.3	Đạt	
44	29206755130	Nguyễn Ly Uyên	Nhi	25/08/2005	Quảng Trị	32SBN2	8.7	6.5	Đạt	
45	30204660209	Trần Thị Yến	Nhi	16/08/2006	Quảng Nam	32SHT3	8.0	8.0	Đạt	
46	29206762032	Vương Thị Yến	Nhi	26/02/2005	Quảng Trị	32SBN2	6.0	7.5	Đạt	
47	28206254408	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	26/09/2004	Bình Định	32SHT3	9.3	8.0	Đạt	
48	29206744973	Hoàng Ngọc	Nữ	17/08/2005	Đắk Lắk	32SBN2	8.7	5.3	Đạt	
49	29217349115	Nguyễn Hoàng Bá	Phong	17/07/2005	Đà Nẵng	32TYC3	7.3	5.4	Đạt	
50	28212722625	Dương Tấn	Phúc	01/10/2004	Quảng Nam	32TYC3	8.3	6.8	Đạt	
51	27215301245	Lê Nguyên	Phúc	26/03/2003	Phú Yên	32TYC3	4.3	5.8	Không Đạt	
52	29214654202	Phan Hoài	Phúc	10/03/2005	Đà Nẵng	31THT19	7.3		Không Đạt	
53	29207334460	Nguyễn Dương Quỳnh	Phương	30/07/2005	Đà Nẵng	32TYC3	9.7	8.5	Đạt	
54	29207356292	Lê Đăng Huệ	Quân	28/04/2005	Bạc Liêu	32TYC3	9.3	7.8	Đạt	
55	29212342649	Lê Đình	Quốc	11/03/2005	Đắk Lắk	31SYC9	7.3	7.4	Đạt	
56	27205230090	Đình Nguyễn Minh	Quý	29/05/2003	Lâm Đồng	32TYC3	4.7	5.8	Không Đạt	
57	28208231386	Dương Lý Trúc	Quỳnh	16/12/2003	Đắk Lắk	32SHT3	7.7	7.5	Đạt	
58	29204648551	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14/04/2005	Quảng Bình	32SHT3	9.3	7.8	Đạt	
59	27215127764	Kiều Anh	Sang	18/01/2003	Đắk Nông	32SHT3	7.7	9.0	Đạt	
60	29218238934	Mai Xuân	Sang	18/04/2005	Quảng Nam	32SBN2	9.3	7.3	Đạt	
61	29207351081	Đậu Thị Thanh	Tâm	17/06/2005	Nghệ An	32TYC3	8.7	5.6	Đạt	
62	29204620209	Phạm Thị Băng	Tâm	09/04/2005	Quảng Bình	32SHT3	9.0	7.0	Đạt	
63	29208300103	Trần Thị Thanh	Tâm	27/11/2005	Đà Nẵng	32SHT2	6.3	6.5	Đạt	
64	28216734938	Trương Thị Thành	Tâm	10/05/2004	Đà Nẵng	32SHT3	7.7	10.0	Đạt	
65	28212301116	Bùi Long	Tấn	23/03/2004	Bình Định	32SBN2	7.3	7.5	Đạt	
66	28212551493	Trần Hồng	Thái	29/03/2004	Quảng Ngãi	32SHT3	3.7	4.3	Không Đạt	
67	28206705314	Hồ Thị Tuyết	Thanh	20/12/2004	Quảng Nam	32SHT3	7.0	5.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	27217147046	Mai Văn	Thành	13/12/2003	Đắk Lắk	32TYC3	9.7	7.0	Đạt	
69	29204342773	Hoàng Thị Thu	Thảo	19/11/2005	Gia Lai	32SBN2	10.0	6.0	Đạt	
70	29204120024	Trương Thị Phương	Thảo	12/02/2005	Quảng Trị	32TYC2	6.0	6.3	Đạt	
71	25217104296	Phan Quốc	Thông	07/02/2001	Đà Nẵng	32SHT3	4.7	7.8	Không Đạt	
72	29206757211	Ksor H'	Thúy	12/12/2005	Gia Lai	32SBN2	9.7	5.0	Đạt	
73	28204307030	Phan Diễm	Thúy	26/09/2004	Quảng Nam	31SSC9	V	V	Không Đạt	
74	27205300726	Lê Hoàng Bảo	Trâm	15/04/2003	Đà Nẵng	32TYC3	8.0	8.0	Đạt	
75	29206557610	Lê Thị	Trâm	31/05/2005	Quảng Nam	32SBN2	7.3	7.0	Đạt	
76	29208243251	Trần Minh Quế	Trân	22/03/2005	Quảng Nam	32SBN2	5.7	7.8	Đạt	
77	29207335099	Trần Quế	Trân	15/09/2005	Bình Định	32TYC3	9.3	7.0	Đạt	
78	29204820298	Nguyễn Thị	Trang	16/01/2005	Gia Lai	32SHT3	9.7	9.5	Đạt	
79	28204600267	Nguyễn Phương	Trinh	05/09/2004	Quảng Nam	32SHT3	8.3	7.3	Đạt	
80	29206658826	Phan Thảo	Trúc	22/12/2005	Quảng Nam	32SBN2	7.7	5.4	Đạt	
81	28211150934	Hồ Xuân	Trung	01/05/2004	Đà Nẵng	32SBN2	4.7	3.5	Không Đạt	
82	28212204543	Lê Anh	Tuấn	05/11/2004	Quảng Nam	32SHT3	5.7	1.5	Không Đạt	
83	29206760621	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	24/09/2005	Bình Định	32SBN2	8.7	5.0	Đạt	
84	29204727262	Phạm Duy	Uyên	27/10/2005	Quảng Nam	32SBN2	7.0	5.6	Đạt	
85	29204864432	Phạm Thị Châu	Uyên	01/01/2005	Quảng Nam	32SHT3	6.3	8.6	Đạt	
86	28204605522	Trương Huỳnh Tú	Uyên	24/02/2004	Quảng Ngãi	32SBN2	5.7	6.5	Đạt	
87	28208104722	Đình Thanh Cẩm	Vân	03/10/2004	Kon Tum	32TYC3	8.7	6.0	Đạt	
88	28212300210	Huỳnh Văn	Vinh	06/07/2004	Gia Lai	32SBN2	7.0	5.0	Đạt	
89	28212300942	Lê Quang	Vinh	29/11/2004	Bình Định	32SBN2	9.3	9.6	Đạt	
90	28212348895	Nguyễn Thành	Vĩnh	04/02/2004	Quảng Ngãi	32SBN2	7.7	7.0	Đạt	
91	28206203171	Nguyễn Trần Thảo	Vy	01/07/2004	Bình Định	32TYC2	6.3	5.3	Đạt	
92	29217454795	Phan Thị Như	Ý	13/05/2005	Quảng Ngãi	32SBN2	9.7	9.3	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh